TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2019/HSST Ngày 21 - 5 - 2019.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông ***Trần Trung Trực***

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà ***Hoàng Thị Hòa***

2. Ông ***Dương Xuân Đính***

- Thư ký phiên toà: Bà ***Ngô Thị Thu Hà***– Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Bà ***Dương Thị Hiệp*** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn N,** sinh năm 1986 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 11 phường MĐ, quận HM, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Triệu Văn S và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Tại bản án số 27/2011/HSST ngày 31/10/2011 Tòa án nhân dân quận HM – Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích). Tại bản án số 207/2014/HSST ngày 30/6/2014, Tòa án nhân dân quận HM – Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt này 07/6/2016 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 . Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thị N1,** sinh ngày 17/4/2000 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: xóm TB, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Xóm 6, TL, ĐT, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lê Công T và bà Nguyễn Thị S1; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. Có

mặt.

3. Họ và tên: **Lê Xuân T1,** sinh năm 1992 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Nơi ở: Xóm 6, TL, ĐT, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lê Công T và bà Nguyễn Thị S1; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 01 tiền sự. Năm 2014, Tòa án nhân dân huyện ĐT, Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Năm 2018, có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 24/2018/QĐ-TA ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, Thái Nguyên nhưng T1 chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40’ ngày16/01/2019, tổ công tác Đại đội 2- Tiểu đoàn cảnh sát cơ động số 4 – Trung đoàn cảnh sát cơ động, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Đồn công an BTL, công an huyện ĐA làm nhiệm vụ tại VT, VN, ĐA, Hà Nội phát hiện xe taxi hãng Bình An BKS : 20A-249.13 do anh Trần Văn S1 (sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại : Xóm 12 TL, ĐT, Thái Nguyên) điều khiển, trên xe chở Triệu Văn N, Lê Thị N1 và Lê Xuân T1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Lê Thị N1 tự nguyện lấy trong áo ngực 01 túi nilon màu trắng kích thước (13x8)cm bên trong có 02 túi nilon màu trắng (trong đó 1 túi kích thước (11x6,5)cm và 1 túi kích thước (10x6,5)cm) đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu xanh trắng gắn sim 0967565569. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Triệu Văn N, tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8101 gắn sim 0888741964 và 01 túi xách da màu đen bên trong có 28.000.000đ và 01 thẻ ATM của ngân hàng VIB mang tên Triệu Văn N. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Xuân T1, tạm giữ của T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5, gắn sim 0352514269. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Trần Văn S1, tạm giữ của Sơn 01 điện thoại di động Samsung, 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 20A- 249.13 ; 01 Giấy chứng nhận thế chấp Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 20A- 249.13 cho Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt N; 01 bản photo Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 20A- 249.13; 01 bản sao giấy phép kinh doanh vận tải ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 20A- 249.13. Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe taxi BKS 20A- 249.13, tạm giữ 01 túi xách bằng da màu nâu, bên trong có 01 ống cao su màu vàng đường kính khoảng 0,6cm, dài khoảng 25,5cm; 01 bật lửa ga tự chế được gắn thêm 01 ống thủy tinh và 01 ống kim loại.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa 04 người về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 724/KLGĐ- PC09 ngày 24/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (10x6,5)cm có khối lượng 3,300 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (11x6,5)cm có khối lượng 20,320 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Lê Xuân T1 và Triệu Văn N dương tính với ma túy. Lê Thị N1 và Trần Văn S1 âm tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn N, Lê Thị N1, Lê Xuân T1 khai nhận: Lê Xuân T1 và Lê Thị N1 là anh em ruột còn N1 và Triệu Văn N có quan hệ tình cảm N nữ yêu nhau. N1 và T1 ở nhà N từ khoảng đầu tháng 1/2019. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên trưa ngày 14/01/2019 N gọi điện từ số điện thoại 0888741964 của N đến số điện thoại của một N thanh niên (không biết nhân thân) đặt vấn đề mua 7.000.000đ tiền ma túy đá. N thanh niên đồng ý và hẹn N ở ngõ Gốc Đề, phường HVT, quận Hoàng Mai để giao nhận ma túy. N đi một mình đến điểm hẹn gặp N thanh niên nhận 01 túi nilon ma túy và trả 7.000.000đ. Mua xong N đi về nhà lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại N giấu vào trong chiếc cặp da màu nâu của N.Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15/01/2019 N1 rủ N đi về nhà N1 ở Xóm 6, TL, ĐT, Thái Nguyên chơi, N đồng ý. Trước khi đi, N lấy túi ma túy "đá" mua từ trước ra chia một ít vào túi nilon khác và đưa cho T1 để T1 sử dụng trong thời gian N và N1 đi về Thái Nguyên. T1 đồng ý và nhận túi ma túy N cho. Số ma túy còn lại N cất giấu vào trong chiếc cặp da màu nâu của N. Đến khoảng 12h giờ 00 phút, ngày 16/01/2018, Khi N và N1 đang ở nhà nghỉ Sân Vườn thì T1 gọi điện rủ N và N1 về Thái Nguyên và bảo N đợi T1 đến. Khoảng 15 giờ 00 phút thì T1 đi một mình vào trong phòng rồi cùng N sử dụng số ma túy vẫn còn ở trong Coóng mà N sử dụng từ ngày 15/01/2019. Sử dụng hết số ma túy này thì T1 lấy túi ma túy được N cho từ trước ra xúc một ít ra cho vào Coóng rồi tiếp tục cùng N sử dụng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì N và N1 đi rút tiền còn T1 ở lại phòng. T1 lấy chiếc Coóng gói lại rồi cho vào chiếc cặp da màu nâu của N cùng với túi nillon ma túy "đá" của T1 và ở trong phòng đợi. Sau đó cả ba đi về Thái Nguyên. Sau khi ăn tối tại nhà N1 thì T1 đi vào trong phòng ngủ lấy chiếc Coóng từ trong cặp của N ra chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T1 cùng N sử dụng, số ma túy còn lại T1 để ở dưới chăn trong phòng. Sau đó cả 3 thống nhất gọi xe taxi để đi Hải Dương chơi rồi về Hà Nội. N1 gọi điện cho Trần Văn S1 bảo Sơn đến nhà đón N1, Sơn đồng ý. Do N thấy T1 để túi ma túy dưới chăn nên N đã lấy túi ma túy của N ở trong chiếc cặp da màu nâu và túi ma túy của T1 cho vào trong 01 túi nilon rồi để dưới đệm. Đến khoảng 22 giờ 00 phút thì N1 nói xe sắp đến nên bảo N và T1 chuẩn bị đồ để đi, trước khi đi, N có bảo N1 cầm hộ N túi nilon ma túy, N1 đồng ý rồi lấy túi ma túy N để dưới đệm trong phòng ngủ giấu vào trong áo ngực. Sau đó, N1, N và T1 cùng đi taxi do Sơn điều khiển đi Hải Dương. Khi Sơn điều khiển xe đi trên đường Quốc Lộ 3 thuộc địa phận VT, VN, ĐA, Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Ngày 23/1/2019, Cơ quan Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lê Xuân T1 và Triệu Văn N nhận dạng số ma túy thu giữ được. Kết quả: Triệu Văn N nhận dạng và xác định 02 túi ma túy lực lượng Công an thu giữ của N1 là ma túy N đưa cho N1 nhờ N1 cầm hộ ngày 16/01/2018. Trong đó túi ma túy kích thước (11x6,5) là túi ma

túy của N còn túi ma túy kích thước (10x6,5)cm chứa ít ma túy hơn là túi ma túy N chia cho T1 ngày 15/1/2019. Lê Xuân T1 nhận dạng và xác định trong 02 túi nilon chứa ma túy mà Cơ quan điều tra tạm giữ trên người Lê Thị N1 thì trong đó có 01 túi ma túy đá kích thước (10x6,5)cm là túi ma túy N chia cho T1 ngày 15/1/2019. Túi ma túy của T1 chứa lượng ma túy ít hơn túi ma túy của N.

Kết quả điều tra cũng xác định: trước đây N1 đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng với N. Do N1 và N có mối quan hệ tình cảm yêu đương N nữ nên khi N nhờ N1 cầm ma túy xuống Hà Nội, N1 đồng ý, mục đích về để cùng sử dụng.

Đối với Trần Văn S1 là lái xe taxi không có liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy không đề cập xử lý. Ngày 17/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản Sơn bị tạm giữ khi bị lực lượng Công an kiểm tra.

Đối với 01 thẻ ATM của ngân hàng VIB mang tên Triệu Văn N và 28.000.000đ tạm giữ của Triệu Văn N, kết quả điều tra xác định là tài sản cá nhân của N do N lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của N, N đã có đơn ủy quyền cho em gái ruột là Triệu Ngọc Huyền (SN: 1999; HKTT: Tổ 11, MĐ, HM, Hà Nội) nhận lại số tài sản trên của N. Cơ quan CSĐT-Công an huyện ĐA đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho Triệu Ngọc Huyền.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim 0967565569 tạm giữ của N1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5, gắn sim 0352514269 tạm giữ của T1 là tài sản cá nhân của N1 và T1 không liên quan đến hành vi phạm tội. N1, T1 đã có giấy ủy quyền cho mẹ ruột là Nguyễn Thị S1 (SN: 1973; HKTT: TB, AK, ĐT, Thái Nguyên) nhận lại chiếc điện thoại trên. Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện ĐA ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị S1.

Đối với người N thanh niên bán ma túy cho Triệu Văn N do N không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐA ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố các bị cáo Triệu Văn N, Lê Thị N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Lê Xuân T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại Phiên tòa:

Các bị cáo Triệu Văn N, Lê Thị N1, Lê Xuân T1 khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* bị cáo Triệu Văn N từ 08 (tám) năm đến 08(tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* bị cáo Lê Thị N1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 5, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* bị cáo Lê Xuân T1 từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là con nghiện.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 3,300 gamMethamphetamine (đã trích mẫu 0,260 gam) được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Lê Thị N1, người chứng kiến, Cán độ điều tra và Giám định viên; 20,320 gamMethamphetamine (đã trích mẫu 0,560 gam) được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Lê Thị N1, người chứng kiến, Cán độ điều tra và Giám định viên; 01 túi sách da màu đen; 01 túi sách bằng da màu nâu; 01 ống cao su màu vàng đường kính khoảng 0,6cm, dài khoảng 25,5cm; 01 bật lửa ga tự chế được gắn thêm 01 ống thủy tinh và 01 ống kim loại. Và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8110,gắn sim 0888741964 thu giữ của Triệu Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Triệu Văn N, Lê Thị N1, Lê Xuân T1 tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 16/01/2019 tại VT, VN, ĐA, Hà Nội, Triệu Văn N, Lê Thị N1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi nilon ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 23,62 gam; Lê Xuân T1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 3,300 gam và bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra chứng minh được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo, không chứng minh được hành vi khác. Như vậy hành vi của bị cáo Triệu Văn N, Lê Thị N1 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS; Hành vi của Lê Xuân T1 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1Điều 249 BLHS. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ...Methamphetamine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn

lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Các bị cáo nhận thức được điều này, song do nghiện ma túy nên vẫn cố tình phạm tội.

Các bị cáo Triệu Văn N, Lê Thị N1, Lê Xuân T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tiền án, tiền sự của các bị cáo:

Về tiền án, tiền sự: Bị cáo Lê Thị N1: không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Lê Xuân T1 có 01 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền sự về bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành; Bị cáo Triệu Văn N có 02 tiền án (đã được xóa án tích) như vậy bị cáo T1 và N có nhân thân xấu.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án như mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng. Cần xử phạt bị cáo N với mức hình phạt cao hơn bị cáo N1 do N có vai trò chính trong vụ án; Bị cáo N1 mức hình phạt thấp hơn do có vai trò giúp sức.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt tiền 10.000.000đ đối với bị cáo N theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo N1 và T1.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 3,300 gamMethamphetamine (đã trích mẫu 0,260 gam); 01 phong bì niêm phong có chứa 20,320 gamMethamphetamine (đã trích mẫu 0,560 gam); 01 túi sách da màu đen; 01 túi sách bằng da màu nâu; 01 ống cao su màu vàng đường kính khoảng 0,6cm, dài khoảng 25,5cm; 01 bật lửa ga tự chế được gắn thêm 01 ống thủy tinh và 01 ống kim loại đều là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8110,gắn sim 0888741964 thu giữ của Triệu Văn N cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: do bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn N, Lê Thị N1, Lê Xuân T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Triệu Văn N 08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2019.

Phạt tiền bị cáo Triệu Văn N 10.000.0000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị N1 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày17/01/2019,

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân T1 03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày17/01/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

Tịch thu tiêu hủy thu 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 3,300 gamMethamphetamine (đã trích mẫu 0,260 gam); 01 phong bì niêm phong có chứa 20,320 gamMethamphetamine (đã trích mẫu 0,560 gam); 01 túi sách da màu đen; 01 túi sách bằng da màu nâu; 01 ống cao su màu vàng đường kính khoảng 0,6cm, dài khoảng 25,5cm; 01 bật lửa ga tự chế được gắn thêm 01 ống thủy tinh và 01 ống kim loại giữ của các bị cáo

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8110,gắn sim 0888741964 thu giữ của Triệu Văn N.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa Công an huyện ĐA, Thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội).

Các bị cáo Triệu Văn N, Lê Thị N1, Lê Xuân T1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND phường MĐ, Q.HM;
- UBND xã AK, H. ĐT;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP tỉnh Thái Nguyên;

-Công an huyện ĐT
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực